



Đèn tuýp LED MASTER EM/Mains T8 sử dụng nhựa tái chế

MAS LEDtube 1200mm UO 13.5W 865 T8 EELB

MASTER, LED, T8, EM/Nguồn điện lưới, 1200 mm, 13.5 W, 36W
TL-D, 6500 K, 2500 lm, CRI 80, 75000 h

Anh hùng bền vững mới của chúng tôi Philips MASTER LEDtube T8 EM/mains — đèn LED ống tiên phong được thiết kế để mang lại hiệu suất, độ bền và tác động đến môi trường. Là đèn LED ống đầu tiên sử dụng 40% nhựa tái chế sau tiêu dùng, sản phẩm này đặt ra tiêu chuẩn mới cho chiếu sáng bền vững mà không ảnh hưởng đến chất lượng. Với tuổi thọ lên đến 75.000 giờ cùng hiệu suất phát quang cao đạt 185 lm/W, đèn MASTER LEDtube T8 mang đến hiệu quả năng lượng vượt trội. Đèn tuýp LED T8 này là lựa chọn phù hợp mang lại hiệu suất tuyệt đối và được thiết kế với khả năng thích nghi trong điều kiện hàng ngày. Khả năng tiết kiệm siêu việt nhờ mức tiêu thụ năng lượng thấp và tuổi thọ cực kỳ cao giúp đèn tuýp này đáp ứng mọi ứng dụng có tiêu chuẩn khắt khe.

Dữ liệu sản phẩm

Thông tin chung		Thời hạn bảo hành	
Tuổi thọ danh định	75.000 h	5 năm	
Chu kỳ bật/tắt	200.000		
Thông tin kỹ thuật về đèn			
Công nghệ chiếu sáng	LED	Mã màu	865 [CCT of 6500K]
Tham chiếu đo thông lượng	Sphere	Góc chùm sáng (Danh định)	160 °
		Quang thông	2.500 lm

Đèn tuýp LED MASTER EM/Mains T8 sử dụng nhựa tái chế

Ký hiệu màu sắc	Ánh sáng ban ngày mát
Nhiệt độ màu tương quan (Danh định)	6500 K
Quang hiệu (định mức) (Danh định)	185 lm/W
Độ đồng nhất màu sắc	<6
Chỉ số hoàn màu (CRI)	80
LLMF khi kết thúc tuổi thọ danh định (Danh định)	70 %
Độ an toàn quang sinh học theo EN 62471	RGO

Dữ liệu về hoạt động bền vững

Tỷ lệ vật liệu không nguyên chất của sản phẩm	26,8 %
---	--------

Vận hành và điện

Tần số đầu vào	50 đến 60 Hz
Mức tiêu thụ điện	13,5 W
Dòng điện bóng đèn (Tối đa)	69 mA
Dòng điện bóng đèn (Tối thiểu)	56 mA
Thời gian khởi động (Danh định)	0,5 s
Thời gian khởi động đạt đến 60% độ sáng	0.5 s
Hệ số công suất (Tỷ lệ)	0.9
Điện áp (Danh định)	220-240 V
Công suất đèn LED thay thế cho đèn huỳnh quang	36W TL-D
Dòng điện khởi động tại nguồn chính	7.4
Số lượng đèn tối đa trên MCB B loại 10A - nguồn chính	100
Số lượng đèn tối đa trên MCB B loại 10A – chấn lưu EM không có Tự bù.	100
Số lượng đèn tối đa trên MCB B loại 10A – chấn lưu EM có Tự bù.	15
Số lượng đèn tối đa trên MCB B loại 16A - nguồn chính	160
Số lượng đèn tối đa trên MCB B loại 16A – chấn lưu EM không có Tự bù.	160
Số lượng đèn tối đa trên MCB B loại 16A – chấn lưu EM có Tự bù.	25
Khả năng tương thích của chấn lưu	EM/Nguồn điện lưới

Nhiệt độ

Nhiệt độ vỏ tối đa (Danh định)	50 °C
--------------------------------	-------

Điều khiển và điều chỉnh độ sáng

Có thể điều chỉnh độ sáng	Không
---------------------------	-------

Cơ khí và vỏ đèn

Lớp hoàn thiện bóng đèn	Sương giá
-------------------------	-----------

Vật liệu bóng đèn	Nhựa
Chiều dài sản phẩm	1.200 mm
Hình dạng bóng đèn	T8
Trọng lượng tịnh (Bộ)	0,220 kg

Phê duyệt và ứng dụng

Cấp hiệu quả năng lượng	B
Sản phẩm tiết kiệm năng lượng	Có
Dấu phê duyệt	Tuân thủ RoHS Dấu CE Chứng nhận KEMA Keur chứng nhận ENEC
Mức tiêu thụ năng lượng kWh/1000 h	14 kWh
Số đăng ký EPREL	2144202
Dấu CE	Có
Tuân thủ tiêu chuẩn RoHS châu Âu	Có
Cải tiến đèn LED	UltraEfficient
Giá trị nhấp nháy (PstLM) - Giá trị nhấp nháy theo EN 61000-3-3	0,1
Đo lường khả năng nhìn thấy hiệu ứng chớp sáng (SVM)	0,1
Nhiệt độ môi trường cho phép	-20 đến +45°C
Tỷ lệ vật liệu nhựa tái chế sau tiêu dùng	40 %

Điều kiện ứng dụng

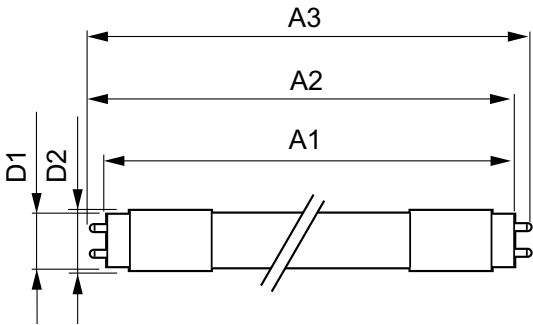
có thể dùng trong các ứng dụng chiếu sáng trong nhà	Yes
không	

Dữ liệu sản phẩm

Tên sản phẩm đặt hàng	MAS LEDtube 1200mm UO 13.5W 865 T8 EELB
Tên sản phẩm đầy đủ	MAS LEDtube 1200mm UO 13.5W 865 T8 EELB
Mã sản phẩm đầy đủ	872016938797300
Mã đơn hàng	929004242002
Số vật liệu (12NC)	929004242002
Phần tử - Số lượng trên một bộ	1
EAN/UPC - Sản phẩm/Hộp	8720169387973
Phần tử - Số bộ trên một hộp ngoài	10
EAN/UPC - Vỏ	8720169387980

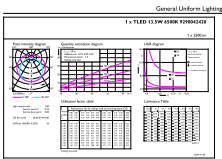
Đèn tuýp LED MASTER EM/Mains T8 sử dụng nhựa tái chế

Bản vẽ kích thước

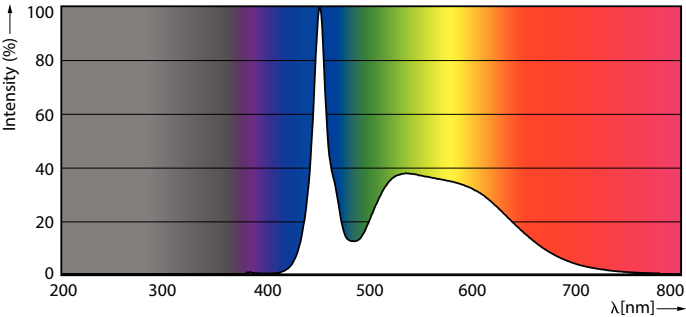


Product	D1	D2	A1	A2	A3
MAS LEDtube 1200mm UO 13.5W	25,8 mm	28 mm	1.198,2 mm	1.205,3 mm	1.212,4 mm
865 T8 EELB					

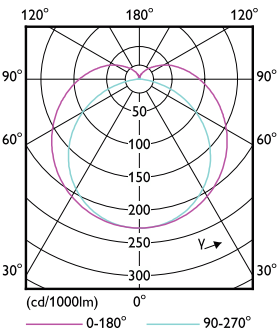
Dữ liệu phân bố ánh sáng



General uniform lighting - MAS LEDtube 1200mm UO 13.5W 865 T8 EELB



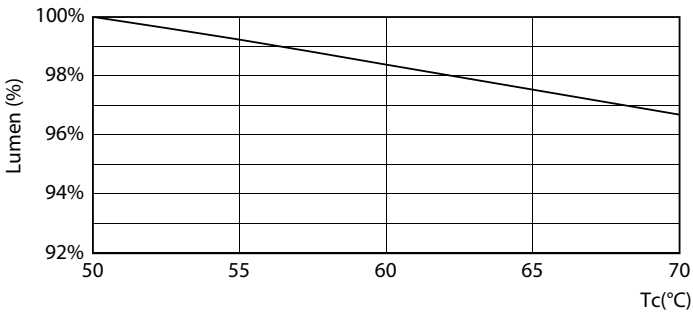
Spectral Power Distribution Colour - MAS LEDtube 1200mm UO 13.5W 865 T8 EELB



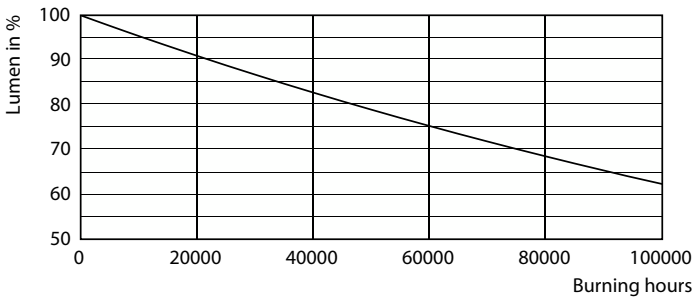
Light Distribution Diagram - MAS LEDtube 1200mm UO 13.5W 865 T8 EELB

Đèn tuýp LED MASTER EM/Mains T8 sử dụng nhựa tái chế

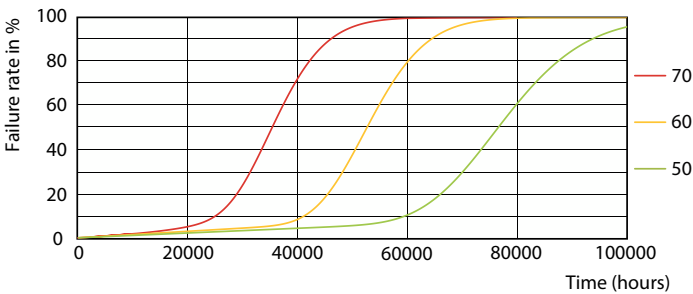
Tuổi thọ



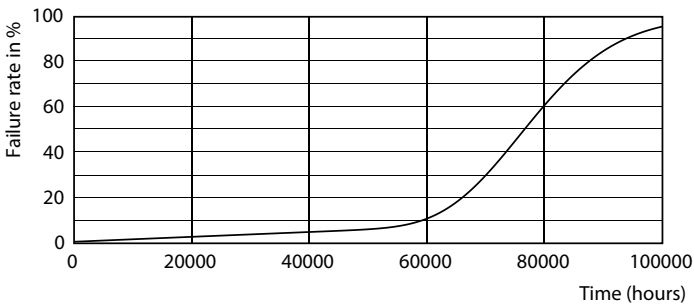
Lumen Maintenance Diagram - MAS LEDtube 1200mm UO 13.5W 865 T8 EELB



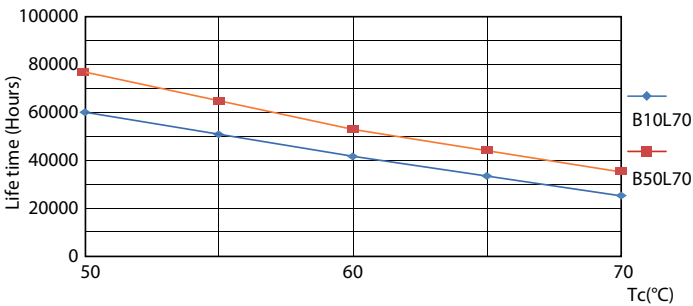
Lumen Maintenance Diagram - MAS LEDtube 1200mm UO 13.5W 865 T8 EELB



LEDtube-75K-5070-FailureRate-LED



Life Expectancy Diagram



LifetimeVsTc

Đèn tuýp LED MASTER EM/Mains T8 sử dụng nhựa tái chế

